

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST- DS, ngày 08 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N.** Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, quận Đ, thành phố Hà Nội (Agribank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** – Giám đốc.

Ngân hàng được ủy quyền: **Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Việt H** – Giám đốc; bà **Nguyễn Thu T** – Trưởng phòng kiểm tra, rà soát Nội bộ, Trưởng bộ phận pháp chế ngân hàng Agribank – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; ông **Hà Quang H** – Cán bộ phòng Pháp chế, kiểm soát Nội bộ ngân hàng Agribank – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 112, đường Nguyễn Văn Cừ, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Ông **Hoàng Hồng T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 05, tổ dân phố 06 (tổ dân phố 13 cũ), phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số nhà 05, tổ dân phố 06 (tổ dân phố 13 cũ), phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án tại K1 – Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

Về trách nhiệm thanh toán nợ:

Anh Hoàng Hồng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tính đến ngày 05/5/2022 tổng số tiền là: 1.311.227.397 đồng (*Một tỷ, ba trăm mười một triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: nợ gốc: 1.000.000.000 đồng (*Một tỉ đồng*); nợ lãi: 311.227.397 đồng (*Ba trăm mười một triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*).

Anh Hoàng Hồng T phải tiếp tục thực hiện lãi trong hạn và quá hạn cho đến ngày thanh toán xong số nợ gốc và lãi theo quy định. Nếu anh Hoàng Hồng T chậm trả thì phải tiếp tục chịu lãi xuất quy định tại hợp đồng tín dụng số 8100LAV201900958 ngày 28/6/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang – Phòng giao dịch số 3 với ông Hoàng Hồng T.

Trường hợp ông Hoàng Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xây 2 tầng), tại thửa đất số 136; tờ bản đồ số 6, diện tích 310 m² (trong đó đất ở tại đô thị: 175 m², đất trồng cây lâu năm: 135 m²) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 20192606/HĐTC ngày 27/6/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đã xử lý tài sản mà vẫn chưa đủ thu hồi số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang thì ông Hoàng Hồng T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ còn lại.

2. Về án phí:

Anh Hoàng Hồng T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là: 25.668.410 đồng (*Hai mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm mười đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí của vụ án, trả lại Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.702.500 đồng (*hai mươi bốn triệu, bảy trăm linh hai nghìn, năm trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000207 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan